

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Bến Cát

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài
chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và kế hoạch
tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2025- 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định phân cấp nguồn thu,
nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các
cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn
2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;
thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025
thành phố Bến Cát;

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân thành phố Bến Cát về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên
địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Bến Cát;

Xét Tờ trình số 193/TTr-PTCKH ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Phòng
Tài chính – Kế hoạch thành phố Bến Cát.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán chi ngân
sách địa phương năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 6.934 tỷ 168 triệu đồng, trong đó: Tổng thu ngân sách địa phương là: 2.045 tỷ 488 triệu đồng.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 2.045 tỷ 422 triệu đồng.


(Phụ lục II kèm theo)

3. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị hành chính sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

(Phụ lục III, IV, V kèm theo)

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bến Cát, Thủ trưởng các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Như điều 3;
- Lưu: VT/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Ân

PHỤ LỤC III (SỐ 33.29)
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS Chánh Phú Hòa

Mã số: 1032844; Chương: 622; Khoản: 073

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát)

ĐVT: Đồng

STT	Chi tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn ngân sách	Dự toán (Tổng số)
1	2	3	4	5	7
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
II	Tổng dự toán chi ngân sách Nhà nước				12.815.246.600
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	070	622-070-073		12.815.246.600
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm)				10.243.505.780
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (biên chế)				8.123.584.220
	Trong đó:				
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (mức lương 1.490.000 đồng)			13	5.400.060.687
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (mức lương 310.000 đồng). Bao gồm:				1.123.502.559
	++ Huy động nguồn CCTL từ nguồn thu học phí (40% x số thu)				357.048.000
	++ Cấp từ nguồn kinh phí TK10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.			13	766.454.559
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp (mức lương 540.000 đồng). Bao gồm:				1.957.068.974
	++ Cấp từ nguồn kinh phí TK10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.			13	1.957.068.974
	- Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP				614.712.960
	+ Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong chi tiêu biên chế				164.712.960
	++ Lương, PC các khoản đóng góp			13	132.312.960
	++ Hoạt động. Trong đó:				36.000.000
	+++ Nguồn kinh phí thường xuyên.			13	32.400.000
	+++ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.				3.600.000
	+ Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ, bảo vệ, y tế			13	450.000.000
	- Hoạt động bộ máy				1.539.000.000
	Trong đó:				

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Chương - Loại - Khoản	Mã nguồn ngân sách	Dự toán (Tổng số)
1	2	3	4	5	7
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.				153.900.000
	+ Nguồn kinh phí thường xuyên. Bao gồm:				1.385.100.000
	++ Huy động nguồn thu học phí (60% x số thu)				535.572.000
	++ Ngân sách cấp sau khi trừ huy động nguồn thu và tiết kiệm 10%			13	849.528.000
	- Hoạt động giảng dạy và học tập (học sinh)				728.534.000
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.				72.853.400
	+ Nguồn kinh phí thường xuyên.			13	655.680.600
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm)				2.571.740.820
	<i>Trong đó:</i>				
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Nghịệp vụ chuyên môn; Chế độ chính sách trung ương và địa phương: Hỗ trợ chi phí học tập, các khoản phụ cấp và hỗ trợ khác, đào tạo, thừa giờ, hợp đồng ngoài chi tiêu, tiền tết, ...)			12	2.059.264.353
	- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024			18	512.476.467
	<i>*Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương</i>				14.400.000

Số: 01 /QĐ-THCSCPH

Chánh Phú Hòa, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA

Căn cứ Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Bến Cát về việc dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 thành phố Bến Cát;

Căn cứ Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của UBND thành phố Bến Cát về việc giao dự toán thu, chi năm 2025 trên địa bàn thành phố Bến Cát;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS Chánh Phú Hòa về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 của Trường THCS Chánh Phú Hòa theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 được giao. Hiệu trưởng, kế toán trường THCS Chánh Phú Hòa thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Hiệu trưởng, bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH
- KBNN Bến Cát
- Lưu: VT, KHTV.

HIỆU TRƯỞNG



Văn Quang Sĩ

PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Đơn vị: Trường THCS CHÁNH PHÚ HÒA

Mã số QHNS: 1032844

Mã KBNN: 1812

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-THCSCPH ngày 03 /01/2025 của Trường THCS Chánh Phú Hòa)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	892.620.000
I	Số thu phí, lệ phí	892.620.000
1.1	Lệ phí	892.620.000
	Học phí	892.620.000
1.2	Phí	
	Dịch vụ khác	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	892.620.000
2.1	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (biên chế)	357.048.000
2.2	Hoạt động bộ máy	535.572.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.815.246.600
I	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.243.505.780
1	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (biên chế)	8.123.584.220
	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (1.490.000 đồng)	5.400.060.687
	Kinh phí 10% Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (310.000 đồng) thực hiện điều chỉnh lương	766.454.559
	Kinh phí 10% Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (540.000 đồng) thực hiện điều chỉnh lương	1.957.068.974
2	Chi lương hợp đồng Nghị định 111/2022/NĐ-CP	614.712.960
3	Chi hoạt động bộ máy	849.528.000
4	Kinh phí tiết kiệm 10% tiết kiệm	230.353.400
5	Chi hoạt động giảng dạy và học tập	655.680.600
II	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.571.740.820
1	Thừa giờ	1.108.346.795
2	Mua sắm, sửa chữa lớn	
3	Hỗ trợ chi phí học tập (15hs x 150.000đ x 9 tháng)	20.250.000
4	Tiền tết (71 người x 2.000.000đ)	142.000.000
5	Hỗ trợ theo Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019	283.328.718
5.1	Hỗ trợ nhân viên phục vụ (2 người x 500.000đ x 12 tháng)	12.000.000

5.2	Hỗ trợ nhân viên bảo vệ (3 người x 600.000đ x 12 tháng)	21.600.000
5.3	Hỗ trợ trang phục nhân viên bảo vệ (3 người x 600.000đ)	1.800.000
5.4	Trợ cấp Nhà Giáo Ưu tú	11.232.000
5.5	Hỗ trợ 30% không trực tiếp giảng dạy cho viên chức có gốc là giáo viên	171.681.120
5.6	Hỗ trợ ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (75 người x 500.000đ)	37.500.000
5.7	Hỗ trợ giáo viên điều động khác địa bàn	
	02 giáo viên 200.000 đ x 9 tháng	3.600.000
	01 giáo viên 200.000 đ x 12 tháng	2.400.000
5.8	Hỗ trợ Văn thư	13.091.598
5.9	Trợ cấp công tác phổ cập giáo dục	8.424.000
6	Hỗ trợ theo Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐND ngày 31/7/2019	20.000.000
6.1	Hỗ trợ giáo viên có trình độ sau đại học (thạc sĩ)	
6.2	Đào tạo	20.000.000
7	Lương giáo viên hợp đồng và các khoản đóng góp	460.338.840
8	Chi hoạt động	
9	Hoạt động bộ máy (GV hợp đồng)	
10	Hỗ trợ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/4/2022 Hội đồng thi TATC lớp 6/ năm 2025-2026	25.000.000
11	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024	512.476.467

Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính)

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/QĐ-THCSCPH

Chánh Phú Hòa, ngày 03 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG THCS CHÁNH PHÚ HÒA

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THCS Chánh Phú Hòa (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Bến Cát ;
- Lưu :VT, KHTV.

HIỆU TRƯỞNG



Văn Quang Sĩ

Biểu số :02 - Ban hành kèm theo thông tư số 90 ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGUỒN KHÁC
NĂM 2025

(kèm theo quyết định số : .0.3. ngày .0.3. / .0.1. / 2025 của HT trường THCS Chánh Phú Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số giáo viên, công nhân viên: 72

Đvt: đồng

Số học sinh: 1.750

Nội dung	Dự toán được giao
Thu sự nghiệp dịch vụ	
Chi sự nghiệp dịch vụ	
Dự toán chi ngân sách nhà Nước	
Chi cho sự nghiệp giáo dục , đào tạo	
Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên năm 2025	12.815.246.600
Kinh phí tự chủ :	10.243.505.780
Chi lương và các khoản đóng góp (1.490.000)	5.400.060.687
Chi lương và các khoản đóng góp (310.000)	766.454.559
Chi lương và các khoản đóng góp (540.000)	1.957.068.974
Chi lương theo nghị định 111/2022/NĐ-CP	614.712.960
Chi cho bộ máy hoạt động thường xuyên	849.528.000
Hoạt động giảng dạy và học tập	655.680.600
Kinh phí không tự chủ :	2.571.740.820
Hỗ trợ chi phí học tập	157.950.000
PC dạy thêm giờ thêm buổi	970.646.795
Chi trợ cấp 30% GV Không trực tiếp đứng lớp	171.681.120
Chi trợ cấp ngày 20/11	37.500.000
Chi trợ cấp BV (3)	21.600.000
Chi trợ cấp NVPV(2)	12.000.000
Chi trợ cấp nhà giáo ưu tú	11.232.000
Chi trợ cấp khác ịa bàn	3.600.000
Chi trợ cấp khác ịa bàn	2.400.000
Chi trợ cấp văn thư	13.091.598
Chi trợ cấp công tác PCGD	8.424.000
Thuê đào tạo CB	20.000.000
Trang phục bảo vệ	1.800.000
Chi tuyển sinh Tiếng Anh tăng cường	25.000.000
Chi lương và các khoản đóng góp GVHD	460.338.840
Tiền Tết	142.000.000

Kinh phí khen thưởng theo ND 73	512.476.467
Nguồn huy động	892.620.000
Chi lương và các khoản đóng góp	357.048.000
Chi hoạt động	535.572.000
Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp	13.707.866.600

LẬP BẢNG



Trần Văn Hòa

Chánh Phủ Hòa, ngày 03 tháng 01 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Văn Quang Sĩ